

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày 21/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khánh Quân và ông Blong Hâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST, ngày 26-12-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Thị P; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981, tại tỉnh B; nơi cư trú: thôn P, xã I, huyện P, tỉnh G; nơi tạm trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; có chồng (không đăng ký kết hôn) là Lê Văn D và 2 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 04/10/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 00 ngày 18/9/2018, Nguyễn Thị P trú tại thôn I, xã P, huyện N đến nhà bà Võ Thị T để mua trứng vịt. Trên đường đi P gặp một phụ nữ (P không biết tên, tuổi địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở theo 02 bao xác rắn màu đỏ bị ngã bên đường. Thấy vậy P lại gần giúp người phụ nữ này dựng xe lên, người này hỏi P “chị có mua pháo không, tôi có 40 hộp để trong bao”, P hỏi giá bao nhiêu thì người phụ nữ này nói 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) một hộp. Vì có nhu cầu

mua pháo để sử dụng vào dịp tết sắp đến và cho người thân, bạn bè nên P đồng ý mua, rồi chỉ đường cho người phụ nữ chở pháo về nhà P. Đến khoảng 7 giờ 30 phút sau khi mua trứng về, P thấy người phụ nữ đang đợi ở trước cửa nhà, P và người phụ nữ khiêng hai bao xác rắn màu đỏ bên trong đựng pháo mang vào trong phòng ngủ cất giấu rồi đưa cho người này số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày tổ công tác Công an huyện N kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Thị P thì phát hiện 02 bao xác rắn màu đỏ bên trong chứa 40 hộp pháo được cất giấu ở phòng ngủ của P. Công an huyện N tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và ra quyết định tạm giữ P cùng tang vật để điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 554 ngày 26/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: 40 hộp giấy kín bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 02 bao xác rắn gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 71,6 kg (bảy mươi một phẩy sáu kilogam).

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Tịch thu tiêu hủy hai bao xác rắn màu đỏ, bên trong chứa pháo, tổng khối lượng còn lại sau giám định là 64,4 kg.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, hối hận về hành vi phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án là 71,6 kg pháo đã được cơ quan chức năng thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả giám định của cơ quan giám định tại kết luận giám định số: 554 ngày 26/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 40 hộp giấy kín bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 02 bao xác rắn gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng 71,6 kg (bảy mươi một phẩy sáu kilogam). Như vậy đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Thị P đã có hành vi cất giấu 40 hộp giấy kín bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong 02 bao xác rắn có tổng khối lượng là 71,6 kg pháo nổ trong nhà bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 18/9/2018 trong nhà Nguyễn Thị P tại thôn I. xã P, huyện N, tỉnh K đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, mục đích tàng trữ pháo của bị cáo là để sử dụng, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, số lượng pháo nổ mà bị cáo tàng trữ để sử dụng chỉ quá mức khởi điểm ở khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do nhận thức, suy nghĩ còn đơn giản, chỉ nghĩ mua pháo về đốt trong dịp Tết Nguyên đán mà quên đi pháo nổ là hàng hóa mà Nhà nước cấm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có đồng phạm. Quá trình điều tra không xác định được người bán pháo, Bị cáo là người trực tiếp mua và tàng trữ nên bị cáo tự chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, do đó cần phải có hình phạt cần thiết để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thiệt hại về kinh tế, xã hội không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "gây thiệt hại không lớn". Quá trình điều tra, xét xử, bị cáo đã khai báo đầy đủ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo". Sau khi phạm tội, bị cáo hối hận, nhận biết lỗi lầm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "ăn năn hối cải". Khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã hợp tác với cơ quan có trách nhiệm (Bộ đội Biên phòng) trong việc phát hiện tội phạm, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội

tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại các điểm h, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Phạm tội liên quan đến lĩnh vực kinh tế, giá trị hàng hóa phạm pháp không lớn nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình hình tài sản của bị cáo là người làm nông, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giá trị hàng hóa phạm pháp chỉ quá mức khởi điểm của khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy hai bao xác rắn màu đỏ, bên trong chứa pháo, tổng khối lượng 64,4 kg pháo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P (tên gọi khác: Không) phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về Điều luật áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 191; điểm h, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Thị P không tự nguyện thi hành án số tiền phạt nói trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy hai bao xác rắn màu đỏ, bên trong chứa pháo, tổng khối lượng 64,4 kg, tại miệng các bao xác rắn được buộc kín và dán gậy niêm phong các dấu hình tròn nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G” và các chữ ký ghi họ tên nguyên Minh T, Bùi Sỹ T, Vũ Toàn T, theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/01/2019.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**